

VŨ ĐÌNH BẦY (CHỦ BIÊN)
TRẦN MINH HƯỜNG – ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – HOÀNG PHI HẢI
NGUYỄN ĐẮC THANH – ĐINH THỊ HỒNG VÂN



TÀI LIỆU

**HƯỚNG DẪN DẠY HỌC
VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP
CHO HỌC SINH TRUNG
HỌC CƠ SỞ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

(DÀNH CHO GIÁO VIÊN)

VŨ ĐÌNH BẢY (CHỦ BIÊN)
TRẦN MINH HƯỜNG – ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – HOÀNG PHI HẢI
NGUYỄN ĐẮC THANH – ĐINH THỊ HỒNG VÂN

TÀI LIỆU

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(DÀNH CHO GIÁO VIÊN)



DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ viết đầy đủ
1	BRVT	Bà Rịa - Vũng Tàu
2	GDHN	Giáo dục hướng nghiệp
3	GDPT	Giáo dục phổ thông
4	GD & ĐT	Giáo dục và Đào tạo
5	GV	Giáo viên
6	HS	Học sinh
7	THCS	Trung học cơ sở
8	UBND	Ủy ban nhân dân

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm hướng đến hình thành khả năng tự chủ trong việc lựa chọn nghề trên cơ sở sự phù hợp giữa năng lực, hứng thú, sở thích cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động trong các lĩnh vực của xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả lao động và làm tốt công tác phân luồng học sinh sau mỗi bậc học, trong đó có bậc trung học cơ sở, Giáo dục hướng nghiệp đã được đưa vào trong Chương trình giáo dục phổ thông bậc trung học cơ sở năm 2018.

Cuốn tài liệu ***“Hướng dẫn dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Dành cho giáo viên)”*** là cuốn sách do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức biên soạn nhằm hướng dẫn giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Tài liệu ***“Giáo dục hướng nghiệp dành cho học sinh trung học cơ sở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”*** thuận lợi, hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu và các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình Giáo dục hướng nghiệp cấp trung học cơ sở.

Nội dung của Tài liệu tập trung hướng dẫn cách dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề trong mỗi chuyên đề. Trên cơ sở đó, trong quá trình tổ chức, mỗi thầy cô giáo có thể linh hoạt triển khai với các hình thức đa dạng như: Tích hợp trong các môn học có liên quan; Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Câu lạc bộ... sao cho sinh động, hấp dẫn, phù hợp với chương trình giáo dục của nhà trường, điều kiện thực tiễn của nhà trường, khả năng của giáo viên và nhu cầu của học sinh. Qua đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù và các phẩm chất cần thiết cho học sinh trung học cơ sở.

Hi vọng Tài liệu này thực sự hữu ích đối với quý thầy, cô giáo trong việc triển khai Chương trình ***“Giáo dục hướng nghiệp dành cho học sinh trung học cơ sở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”***.

CÁC TÁC GIẢ

PHẦN 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

VỀ DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

A. MỤC ĐÍCH BIÊN SOẠN

Nhằm giúp cho giáo viên (GV) sử dụng hiệu quả Tài liệu Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) dành cho học sinh (HS) trung học cơ sở (THCS) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BRVT) trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở các môn học, hoạt động giáo dục trong nhà trường THCS.

B. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

1.1. Cơ sở pháp lý

Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “GDHN và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông (GDPT) giai đoạn 2018 - 2025”;

Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD & ĐT) về việc hướng dẫn triển khai Đề án “GDHN và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018 - 2025”;

Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 và Chương trình hành động của Đại hội Đảng bộ tỉnh BRVT lần thứ VII năm 2020;

Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 12/9/2019 thực hiện Đề án “GDHN và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh BRVT (Kế hoạch 135/KH-UBND).

1.2. Cơ sở thực tiễn

Quán triệt sâu rộng mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc GDHN và định hướng phân luồng HS;

Bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai kế hoạch tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh;

Định hướng phân luồng phù hợp với thực tế địa phương, phải có sự tham gia của cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sự đồng thuận của xã hội trong công tác GDHN và định hướng phân luồng HS phổ thông;

Phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành và các địa phương trong việc triển khai kế hoạch thực hiện GDHN và định hướng phân luồng HS trong GDPT và sự thay đổi nhận thức của các bậc phụ huynh HS về giáo dục nghề nghiệp; kết hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến việc GDHN và định hướng phân luồng HS;

Thực trạng hiện nay trên địa bàn tỉnh BRVT về công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT ở từng giai đoạn có sự thay đổi.

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Góp phần nâng cao chất lượng GDHN trong GDPT, chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng HS sau THCS và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế;

Tạo điều kiện thuận lợi cho HS có thể lựa chọn các hình thức, loại hình học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân nhằm tránh lãng phí cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng yêu cầu về số lượng, trình độ, cơ cấu ngành nghề của thị trường lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập của tỉnh;

Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án “*GDHN và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018 - 2025*”: Đến năm 2025 phần đầu ít nhất 40% HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

3. NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Chủ đề 1. Nghề nghiệp và cuộc sống	
1.1 Nghề nghiệp là gì? 1.2. Nghề nghiệp của gia đình em 1.3. Em thích nghề gì? 1.4. Vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của chúng ta	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được khái niệm nghề nghiệp; – Giới thiệu được về nghề nghiệp của gia đình; – Trình bày được một số nghề mà bản thân quan tâm, yêu thích và giải thích được vì sao bản thân quan tâm, yêu thích những nghề đó; – Nhận biết được vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của con người.
Chủ đề 2. Tìm hiểu nghề truyền thống của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
1.1. Ngành nghề truyền thống 1.2. Các ngành nghề truyền thống ở Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở địa phương; – Trình bày được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản; trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống; – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống; – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống; – Nhận diện được giá trị của nghề truyền thống và có thái độ trân trọng đối với nghề truyền thống ở địa phương.
Chủ đề 3. Một số nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản	
1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản 1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản 1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản; – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản; – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản; – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản; – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản.

Chủ đề 4. Một số nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng	
<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng.
Chủ đề 5. Một số nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin	
<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học; – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học; – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học; – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học; – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học.
Chủ đề 6. Một số nghề trong lĩnh vực nghệ thuật	
<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc; – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc; – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc; – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc.

Chủ đề 7. Một số nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ	
<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp</p>	<p>– Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ;</p> <p>– Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ;</p> <p>– Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ;</p> <p>– Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ;</p> <p>– Trình bày được các loại rủi ro thường gặp trong kinh doanh, dịch vụ.</p>
Chủ đề 8. Chọn nghề - chọn tương lai	
<p>1.1. Vì sao phải chọn nghề ?</p> <p>1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề (đam mê và sở thích của bản thân, năng lực, nhu cầu xã hội, sức khỏe, giới tính, ngoại hình, gia đình,...)</p> <p>1.3. Kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp (gợi ý: quy trình/các bước chọn nghề, tự đánh giá bản thân, thu thập và sử dụng thông tin về việc làm, thị trường lao động, tư vấn hướng nghiệp, ra quyết định,...)</p> <p>1.4. Kế hoạch cho tương lai</p>	<p>– Nhận thức được tầm quan trọng của việc chọn nghề, hướng nghiệp đối với tương lai của bản thân;</p> <p>– Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề của bản thân;</p> <p>– Trang bị được cho bản thân một số kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp cơ bản;</p> <p>– Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp.</p>
Chủ đề 9. Con đường phía trước	
<p>1.1. Những hướng đi sau THCS</p> <p>1.2. Tư vấn nghề</p> <p>1.3. Lựa chọn của tôi</p> <p>1.4. Kế hoạch phát triển bản thân</p>	<p>– Tìm hiểu được hệ thống các trường trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ương và địa phương;</p> <p>– Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS;</p> <p>– Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS;</p> <p>– Tiếp tục thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.</p>

4. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

4.1. Về hình thức giáo dục

Hình thức tổ chức: Tích hợp trong các môn học có liên quan, Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

– Quy mô: nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường.

– Phối hợp triển khai: giữa nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

4.2. Về phương pháp giáo dục

4.2.1. Phương pháp giải quyết vấn đề

Là một phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề của HS. Các em được đặt trong tình huống có vấn đề. Việc giải quyết vấn đề giúp HS lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp.

Phương pháp này thường được vận dụng khi HS phân tích, xem xét và đề xuất những giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động.

Phương pháp giải quyết vấn đề có ý nghĩa quan trọng, phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS, giúp các em có cách nhìn toàn diện hơn trước các hiện tượng, sự việc nảy sinh trong hoạt động, cuộc sống hàng ngày. Để phương pháp này thành công thì vấn đề đưa ra phải sát với mục tiêu hoạt động, kích thích HS tích cực tìm tòi cách giải quyết. Đối với tập thể lớp, khi giải quyết vấn đề, GV phải coi trọng nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, tránh gây ra căng thẳng không có lợi khi giáo dục HS.

4.2.2. Phương pháp sắm vai

Là phương pháp giáo dục giúp HS thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở trí tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo của các em. Sắm vai thường không có kịch bản cho trước mà HS tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Đây là phương pháp giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào cách ứng xử cụ thể mà các em quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà là xử lý tình huống khi diễn và thảo luận sau phần diễn đó. Mục đích của phương pháp sắm vai không phải chỉ ra cái cần làm mà bắt đầu cho một cuộc thảo luận. Để bắt đầu cho một cuộc thảo luận thú vị người sắm vai nên làm một cái gì đó chưa đúng, hoặc phải thực hiện nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Nếu người sắm vai làm đúng mọi chuyện thì chẳng có gì để thảo luận.

Sắm vai có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho HS. Thông qua sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của các em, khích lệ thay đổi thái độ và hành vi theo hướng tích cực trước một vấn đề hay đối tượng nào đó.

4.2.3. Phương pháp trò chơi

Là tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua một trò chơi nào đó.

Đặc thù của trò chơi:

Không phải là thật mà là giả vờ như làm một cái gì đó nhưng mang tính chân thật (nhập các vai chơi một cách chân thật, thể hiện động tác, hành vi phù hợp...). Hơn nữa, đây là một hoạt động tự do, tự nguyện không thể gò ép hoặc bắt buộc chơi khi HS không thích, không đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các em.

Được giới hạn bởi không gian và thời gian, có quy tắc tổ chức (luật chơi do nội dung chơi quy định). Đặc thù này sẽ quy định quy mô, số lượng người chơi, điều kiện, vật chất, cũng như xác định tính chất, phương pháp hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cũng như những mối quan hệ lẫn nhau của người chơi.

Là một hoạt động mang tính sáng tạo cao, thể hiện ở việc lựa chọn chủ đề chơi, phân vai tạo ra tình huống, hoàn cảnh chơi, sử dụng phương tiện thay thế trong các trò chơi sáng tạo, lựa chọn các phương thức hành động và phân chia tình huống chơi để giải quyết nhiệm vụ chơi trong những trò chơi có luật.

Là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện HS, giúp các em nâng cao hiểu biết về thế giới hiện thực xung quanh, kích thích trí thông minh, lòng ham hiểu biết, học cách giải quyết nhiệm vụ.

Ngoài ra, trò chơi là phương tiện giáo dục phẩm chất nhân cách cho HS. Các phẩm chất nhân cách được hình thành thông qua chơi như tính hợp tác, tính đồng đội, tính tập thể, tính kỷ luật, tự chủ, tích cực, độc lập, sáng tạo, sự quan tâm lo lắng đến người khác, thật thà, dũng cảm, kiên nhẫn,... Trò chơi còn là phương tiện giáo dục thể lực cho HS, giáo dục thẩm mỹ, hình thành các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội,...

Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực, hiệu quả, mang lại niềm vui, sự hứng khởi, hồn nhiên, yêu đời cho HS,... để các em tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn.

4.2.4. Phương pháp làm việc nhóm

Là phương pháp tổ chức dạy học - giáo dục, trong đó, GV sắp xếp HS thành những nhóm theo hướng tạo ra sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên, từ đó HS trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

Làm việc nhóm có ý nghĩa rất lớn trong việc:

– Phát huy cao độ vai trò chủ thể, tính tự giác, tích cực, sáng tạo, năng động, tinh thần trách nhiệm của HS, tạo cơ hội cho các em tự thể hiện, tự khẳng định khả năng, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

– Giúp HS hình thành các kỹ năng xã hội và phẩm chất nhân cách cần thiết như: kỹ năng tổ chức, quản lý, giải quyết vấn đề, hợp tác, có trách nhiệm cao, tinh thần đồng đội, sự quan

tâm và mối quan hệ khăng khít, sự ủng hộ cá nhân và khuyến khích tinh thần học hỏi lẫn nhau, xác định giá trị của sự đa dạng và tính gắn kết.

– Thể hiện mối quan hệ bình đẳng, dân chủ và nhân văn: tạo cơ hội bình đẳng cho mỗi cá nhân người học được khẳng định và phát triển. Nhóm làm việc sẽ khuyến khích HS giao tiếp với nhau và như vậy sẽ giúp cho những em nhút nhát, thiếu tự tin có nhiều cơ hội hòa nhập với lớp học,...

5. PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

Để thực hiện chương trình GDHN gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của tỉnh BRVT, cần có những thiết bị cơ bản sau:

- a) Đồ dùng để trình diễn, hướng dẫn: video clip về các nội dung giáo dục; phần mềm về hướng nghiệp; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
- b) Đồ dùng để phục vụ hoạt động tập thể: loa đài, ampli;
- c) Đồ dùng để thực hành: bộ tranh ảnh về các nghề, làng nghề truyền thống; bảng trắc nghiệm nhân cách (Phụ lục 1); dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
- d) Đồ dùng khác phù hợp với chủ đề hoạt động cụ thể.

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Đánh giá kết quả giáo dục trong chương trình GDHN gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của tỉnh BRVT phải bảo đảm các yêu cầu sau:

– Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn giáo dục. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

– Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân được đánh giá thông qua hoạt động hướng nghiệp theo chủ đề, quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

– Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

– Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động hướng nghiệp; số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

HƯỚNG DẪN TỔ THỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Nội dung chủ đề, yêu cầu cần đạt và địa chỉ tích hợp, lồng ghép

Yêu cầu cần đạt	Nội dung của chủ đề	Địa chỉ tích hợp, lồng ghép trong tổ chức dạy học	Địa chỉ tích hợp, lồng ghép trong tổ chức hoạt động giáo dục
Chủ đề 1. Nghề nghiệp và cuộc sống			
<ul style="list-style-type: none">– Trình bày được khái niệm nghề nghiệp;– Giới thiệu được về nghề nghiệp của gia đình;– Trình bày được một số nghề mà bản thân quan tâm, yêu thích và giải thích được vì sao bản thân quan tâm, yêu thích những nghề đó;– Nhận biết được vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của con người	<ul style="list-style-type: none">1.1. Nghề nghiệp là gì?1.2. Nghề nghiệp của gia đình em1.3. Em thích nghề gì?1.4. Vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của chúng ta	<p>Môn Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội, ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người;– Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. <p>Môn Tin học:</p> <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề;– Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó;	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được khái niệm nghề nghiệp;– Giới thiệu được về nghề nghiệp của gia đình;– Trình bày được một số nghề mà bản thân quan tâm, yêu thích và giải thích được vì sao bản thân quan tâm, yêu thích những nghề đó.

		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính; – Tìm hiểu được (thông qua Internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ty có sử dụng nhân lực thuộc các nhóm ngành đã được giới thiệu; – Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học, nêu được ví dụ minh họa. 	
Chủ đề 2. Tìm hiểu nghề truyền thống của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu			
<ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở địa phương; – Trình bày được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống; – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống; – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. 	<p>1.1. Ngành nghề truyền thống</p> <p>1.2. Các ngành nghề truyền thống ở Bà Rịa–Vũng Tàu</p>	<p>Môn Giáo dục công dân (Hoạt động Giáo dục địa phương):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được khái niệm, tiêu chí, phân loại làng nghề; – Giới thiệu được một số làng nghề tiêu biểu ở địa phương. 	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam; – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống; – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống; – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống; – Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau; – Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương; – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương;

Chủ đề 3. Một số nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản

<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản; – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản; – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản; – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản; – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản. 	<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp</p>	<p>Môn Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt; – Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt; – Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi; – Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi; – Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; – Trình bày được vai trò của thủy sản; nhận biết được một số thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta; – Có ý thức bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản; – Có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động; – Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân với một số ngành nghề liên quan. 	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương; – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.
---	--	--	---

Chủ đề 4. Một số nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng

<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; 	<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng</p>	<p>Môn Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; 	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương;
--	---	---	--

<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng; – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng. 	<p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm bắt được đặc trưng của một số ngành nghề: nghề sửa chữa thiết bị máy; nghề cơ khí hàn; nghề cơ khí ô tô;... – Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân với một số ngành nghề liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.
---	--	---	---

Chủ đề 5. Một số nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin

<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học; – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học; 	<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học</p>	<p>Môn Tin học:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học; – Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề; 	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương; – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương;
---	--	---	---

<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học; – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học; – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học. 	1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó; – Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính; – Trình bày được thông tin hướng nghiệp về nhóm nghề Thiết kế và Lập trình thông qua phân tích nghiệp vụ của một số nghề điển hình; – Tự tìm kiếm và khai thác được thông tin hướng nghiệp (qua các chương trình đào tạo, thông báo tuyển dụng nhân lực,...) về một vài ngành nghề khác trong lĩnh vực tin học. 	
---	--	--	--

Chủ đề 6. Một số nghề trong lĩnh vực nghệ thuật

<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc; – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc; – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc; 	<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp</p>	<p>Môn Mỹ thuật, Âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật, âm nhạc; – Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật, âm nhạc. 	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương; – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.
---	--	--	---

<ul style="list-style-type: none"> – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc. 			
Chủ đề 7. Một số nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ			
<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ; – Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ; – Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ; – Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ; – Trình bày được các loại rủi ro thường gặp trong kinh doanh, dịch vụ. 	<p>1.1. Hệ thống các nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ</p> <p>1.2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp</p>	<p>Môn Giáo dục công dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó; – Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân; – Chỉ ra được các năng lực cần thiết của người kinh doanh. 	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương; – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.

Chủ đề 8. Chọn nghề - chọn tương lai

<ul style="list-style-type: none"> Nhận thức được tầm quan trọng của việc chọn nghề, hướng nghiệp đối với tương lai của bản thân; Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề của bản thân; Trang bị được cho bản thân một số kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp cơ bản; Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp. 	<p>1.1. Vì sao phải chọn nghề ?</p> <p>1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề (đam mê và sở thích của bản thân, năng lực, nhu cầu xã hội, sức khỏe, giới tính, ngoại hình, gia đình,...)</p> <p>1.3. Kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp (gợi ý: quy trình/ các bước chọn nghề, tự đánh giá bản thân, thu thập và sử dụng thông tin về việc làm, thị trường lao động, tư vấn hướng nghiệp, ra quyết định,...)</p> <p>1.4. Kế hoạch cho tương lai</p>	<p>Môn Giáo dục công dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận thức được tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp, hướng nghiệp đối với tương lai của bản thân; Khám phá được năng lực bản thân phù hợp với các nghề nghiệp và có định hướng lựa chọn phù hợp; Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp. 	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường; Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp; Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
--	---	--	--

Chủ đề 9. Con đường phía trước

<ul style="list-style-type: none"> Tìm hiểu được hệ thống các trường trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ương và địa phương; Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS. 	<p>1.1. Những hướng đi sau THCS</p> <p>1.2. Tư vấn nghề</p> <p>1.3. Lựa chọn của tôi</p> <p>1.4. Kế hoạch phát triển bản thân</p>	<p>Môn Giáo dục công dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tìm hiểu được hệ thống các trường trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ương và địa phương; Biết cách tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS. 	<p>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kể tên được những nghề mà mình quan tâm; Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm; Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm.
--	---	---	--

<ul style="list-style-type: none"> – Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS; – Tiếp tục thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. 		<ul style="list-style-type: none"> – Có kĩ năng ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS; – Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. 	
--	--	---	--

2. Cách thức thực hiện

2.1. Tích hợp trong các môn học liên quan

2.2. Sinh hoạt dưới cờ

2.3. Sinh hoạt lớp

2.4. Hoạt động giáo dục theo chủ đề

2.5. Câu lạc bộ

Dưới đây, tài liệu sẽ hướng dẫn tổ chức dạy học, giáo dục theo chủ đề. Tùy ý đồ sư phạm mà GV có thể linh hoạt khai thác ngữ liệu được biên soạn theo một trong các hình thức trên.

NGHỀ NGHIỆP VÀ CUỘC SỐNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Trình bày được khái niệm nghề nghiệp;
- Trình bày được một số nghề mà bản thân quan tâm, yêu thích và giải thích được vì sao bản thân quan tâm, yêu thích những nghề đó;
- Nhận biết được vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của con người;
- Giới thiệu được về nghề nghiệp của gia đình;
- Thể hiện sự tôn trọng về các nghề nghiệp và bước đầu định hướng được nghề nghiệp của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Tranh ảnh liên quan đến một số nghề nghiệp;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu.

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về đặc điểm cơ bản của các nghề nghiệp hiện có trong xã hội;
- Các sản phẩm dự án đã được giao nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hiểu ý đồng đội”.

GV nêu yêu cầu trò chơi: Mỗi đội cử ra 02 HS: 01 HS sẽ dùng cử chỉ, điệu bộ diễn đạt các động tác cơ bản, không được dùng lời nói. HS còn lại sẽ đoán tên nghề nghiệp mà đồng đội muốn diễn đạt.

GV chốt ý - dẫn dắt vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm, đặc trưng của nghề nghiệp

a) Mục tiêu

HS trình bày được khái niệm nghề nghiệp;

HS phân tích được đặc trưng của nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV cung cấp khái niệm Nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, GV yêu cầu HS kể tên một số nghề nghiệp hiện nay.

2. GV chia lớp thành các nhóm (tùy thuộc số lượng HS trong lớp), sử dụng kĩ thuật Khăn trải bàn, thảo luận trong 3 phút để phân tích các Năng lực nghề nghiệp.

Các nhóm cùng GV trao đổi, nhận xét, bổ sung.

GV sử dụng bảng kiểm hoặc thang đo (Phụ lục 2) để đánh giá tinh thần thái độ tham gia thảo luận cũng như kết quả thảo luận của các nhóm HS.

Hoạt động 2. Chia sẻ về nghề nghiệp của gia đình

a) Mục tiêu

HS giới thiệu được nghề nghiệp của gia đình;

HS thêm yêu thích, trân trọng hơn nghề nghiệp của gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu khái quát cho HS bức tranh đa dạng về các nghề nghiệp tại địa phương, cung cấp cho HS một số thông tin về các làng nghề truyền thống.

2. GV áp dụng phương pháp đóng vai “Camera giấu kín”.

GV yêu cầu mỗi HS giới thiệu về nghề nghiệp của gia đình qua tranh ảnh, video... với một số nội dung gợi ý sau:

- Lịch sử phát triển nghề nghiệp của gia đình;
- Các hoạt động đặc trưng, công cụ, dụng cụ phục vụ cho công việc;
- Các bước sản xuất sản phẩm;
- Các yêu cầu cơ bản của người làm nghề;
- Ý nghĩa - cảm xúc bản thân, niềm tự hào về nghề nghiệp gia đình;
- Kế hoạch trong tương lai;

.....

GV sử dụng bảng Rubrics đánh giá các phần trình bày của HS trong hoạt động đóng vai “Camera giấu kín” (Phụ lục 3).

Hoạt động 3. Chia sẻ về nghề nghiệp yêu thích của bản thân

a) Mục tiêu

HS trình bày được một số nghề mà bản thân quan tâm, yêu thích và giải thích được vì sao bản thân quan tâm, yêu thích những nghề đó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu khái quát cho HS hiểu được vai trò của việc lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn: Nghề nghiệp là phương tiện mà mỗi con người dựa vào đó để sống, thỏa mãn các nhu cầu của đời sống vật chất và tinh thần. Ví dụ như sự đam mê, lòng nhiệt huyết, lý tưởng,... Việc lựa chọn một nghề nghiệp phù hợp sẽ giúp cho mỗi chúng ta có động lực học hỏi, sáng tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu cũng như công việc sau khi tốt nghiệp.

2. GV tổ chức cho HS tham gia chương trình “*Khát khao tuổi hồng*”.

GV đề nghị HS trình bày về nghề nghiệp yêu thích của bản thân với các gợi ý sau:

- Hình thức trình bày: thơ ca, vẽ, tranh ảnh, tiểu phẩm...
- Nội dung:
 - + Đặc điểm nghề nghiệp bản thân yêu thích.
 - + Năng lực bản thân có đáp ứng hay không?
 - + Vì sao bản thân yêu thích nghề nghiệp đã lựa chọn?
 - + Định hướng phấn đấu để đạt được mục đích đề ra...

Hoạt động 4. Tìm hiểu vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống con người

a) Mục tiêu

HS nhận biết được vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của con người.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS xem hai đoạn video:

Video 1: Mô tả một người có nghề nghiệp và một người không có nghề nghiệp.

Video 2: Mô tả một người có nghề nghiệp phù hợp với năng lực thì thành đạt và một người có nghề nghiệp nhưng không phù hợp với năng lực nên không thành đạt.

HS xem video.

2. GV chia nhóm (tùy sĩ số lớp học), sử dụng phương pháp Trình bày 1 phút để nói về vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống con người.

- HS thảo luận.
- HS trình bày ý kiến của nhóm.
- Các nhóm bổ sung, đóng góp ý kiến.

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

Củng cố cho HS những hiểu biết liên quan đến nghề nghiệp và vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV phát phiếu bài tập, yêu cầu HS quan sát và gắn đúng phần mô tả năng lực nghề nghiệp với các năng lực cơ bản.

HS làm bài tập cá nhân.

GV nhận xét và đánh giá sản phẩm.

2. GV chia nhóm, mỗi nhóm xây dựng 01 tiểu phẩm nói về vai trò của nghề nghiệp trong cuộc sống.

Các nhóm thảo luận, phân chia nhiệm vụ.

HS trình bày sản phẩm trong 2 phút.

GV và các nhóm HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm của mỗi nhóm: nội dung, hình thức, cách trình bày,...

VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Biết quý trọng các nghề nghiệp trong xã hội; Biết quý trọng và quảng bá nghề nghiệp của gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thực hiện và trang trí “*Sổ tay hướng nghiệp*”, sau đó chia sẻ đến các thành viên.

Nội dung gợi ý:

- *Sở thích nghề nghiệp của bản thân;*
- *Năng lực nghề nghiệp;*
- *Điểm mạnh - điểm yếu cần khắc phục;*
- *Định hướng gia đình;*
- *Các chặng đường phấn đấu.*

GV sử dụng Bảng kiểm đánh giá sản phẩm của HS (Phụ lục 4).

TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Kể tên được một số nghề truyền thống của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trình bày được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động, các bước sản xuất, các yêu cầu cơ bản của người làm nghề truyền thống;
- Từ nhận biết được yêu cầu cơ bản của người làm nghề, liên hệ với bản thân về sự phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống;
- Thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn nghề truyền thống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Tranh ảnh liên quan đến nghề/làng nghề truyền thống của địa phương;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu.

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về nghề/làng nghề truyền thống của địa phương;
- Các sản phẩm được giao nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc đưa ra những câu hỏi gợi mở, kết nối phù hợp với nội dung chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

GV có thể tổ chức trò chơi “*Nhanh tay lẹ mắt*”; HS có 10 giây quan sát và 2 phút để phát hiện và kết nối đúng Tên làng nghề/ nghề truyền thống với các địa danh tương ứng ở tỉnh BRVT (Phụ lục 5).

Hoặc GV cũng có thể sử dụng kỹ thuật KWL để HS chia sẻ những điều đã biết, muốn biết thêm liên quan đến chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu ngành nghề truyền thống

a) Mục tiêu

HS trình bày được khái niệm Nghề truyền thống, Làng nghề truyền thống;

HS phân tích được vai trò của Ngành nghề truyền thống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV cung cấp khái niệm Nghề truyền thống; Làng nghề truyền thống theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa Nghề truyền thống và Làng nghề truyền thống cũng như lấy ví dụ minh họa về những Nghề truyền thống; Làng nghề truyền thống mà HS được biết.

2. GV chia lớp thành các nhóm (tùy thuộc số lượng HS trong lớp), sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn, thảo luận trong 3 phút để phân tích vai trò của Ngành nghề truyền thống.

GV sử dụng kỹ thuật Phòng tranh để các nhóm trình bày kết quả thảo luận trong 2 phút/mỗi nhóm.

Các nhóm cùng GV trao đổi, nhận xét, bổ sung.

GV sử dụng bảng kiểm hoặc thang đo để đánh giá tinh thần thái độ tham gia thảo luận cũng như kết quả thảo luận của các nhóm HS.

Hoạt động 2. Tìm hiểu các ngành nghề truyền thống ở Bà Rịa - Vũng Tàu

a) Mục tiêu

HS hệ thống hoá được các ngành nghề truyền thống ở BRVT;

HS trình bày được cụ thể về một nghề/làng nghề truyền thống ở BRVT.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu khái quát cho HS bức tranh đa dạng về các ngành nghề truyền thống ở Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Trên cơ sở hoạt động dự án mà GV đã triển khai cho HS trong thời gian trước đó, HS trình bày kết quả hoạt động dự án của mình về một làng nghề/ngành nghề truyền thống ở địa phương qua tranh ảnh, video... với một số nội dung:

– *Lịch sử phát triển của nghề/làng nghề truyền thống;*

– *Các hoạt động đặc trưng, công cụ, dụng cụ của nghề/làng nghề truyền thống;*

- Các bước sản xuất sản phẩm của nghề/làng nghề truyền thống;
- Các yêu cầu cơ bản của người làm nghề;
- Ý nghĩa phát triển nghề/làng nghề truyền thống;

.....

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

Củng cố cho HS những hiểu biết liên quan đến nghề/ làng nghề truyền thống ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV chia nhóm, tổ chức cho HS vẽ sơ đồ tư duy về các nghề/làng nghề truyền thống ở địa phương trong 5 phút.

HS trình bày sản phẩm trong 2 phút.

GV và các nhóm HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm của mỗi nhóm: nội dung, hình thức, cách trình bày...

VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

HS thúc đẩy được hoạt động quảng bá, giữ gìn, phát huy nghề/làng nghề truyền thống của địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV có thể tổ chức cuộc thi thiết kế video clip, các câu slogan để quảng bá, đề xuất các hoạt động giữ gìn, phát huy nghề/làng nghề truyền thống của địa phương.

MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC NÔNG – LÂM – THỦY SẢN

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản;
- Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản;
- Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm một số nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản;
- Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản;
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Tranh ảnh, video liên quan đến những nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu.

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về những nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.
- Các sản phẩm đã được giao nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

- GV có thể tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”: chia cả lớp thành 4 đội chơi, trong vòng 3 phút các thành viên lần lượt thay phiên nhau lên bảng viết tên một nghề thuộc lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.

Sau thời gian quy định, GV và HS xem kết quả, xếp thứ hạng lần lượt dựa trên số lượng đáp án đúng của các đội.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Thống kê một số nghề cơ bản trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản

a) Mục tiêu: Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV chia lớp thành 3 nhóm. Tiến hành tổ chức thảo luận nhóm: mỗi nhóm sẽ vẽ một sơ đồ tư duy về các nghề thuộc từng lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.

Nhóm 1: lĩnh vực nông nghiệp;

Nhóm 2: lĩnh vực lâm nghiệp;

Nhóm 3: lĩnh vực thủy sản.

Mỗi nhóm sẽ có 8 phút để thiết kế sơ đồ trên giấy A0 và 3 phút để trình bày sản phẩm trước lớp.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản

a) Mục tiêu

– Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản;

– Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm một số nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản;

– Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao cho HS thực hiện ở nhà: tìm hiểu về các ngành nghề thuộc lĩnh vực nông - lâm - thủy sản phát triển trên địa bàn tỉnh BRVT:

Nhóm 1: nghề chăn nuôi;

Nhóm 2: nghề mộc;

Nhóm 3: nghề nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ.

Các nhóm trình bày sản phẩm là các báo cáo bằng slide hoặc video giải quyết các vấn đề:

– Công việc có đặc trưng gì?

– Một số trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản được sử dụng trong hành nghề?

– Những phẩm chất năng lực cần có để làm tốt nghề nghiệp?

- Những nguy hiểm có thể xảy ra khi tiến hành các hoạt động nghề nghiệp?
- Các biện pháp giữ an toàn lao động khi hành nghề?

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV cho HS chia sẻ những suy nghĩ, niềm yêu thích của mình đối với các nghề thuộc lĩnh vực nông - lâm - thủy sản. Rút ra những phẩm chất năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của các nghề.

VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Tham gia vào các hoạt động sản xuất phù hợp với năng lực bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Tiến hành hoạt động trải nghiệm thực tế hoạt động nghề nghiệp.

MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng;
- Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng;
- Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng;
- Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng;
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng;
- Thể hiện sự tôn trọng về các nghề nghiệp nói chung và các nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Tranh ảnh liên quan đến một số nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu.

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về đặc điểm cơ bản của các nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng.
- Các sản phẩm dự án được giao nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Siêu trí tuệ*”.

GV nêu yêu cầu trò chơi:

GV chiếu lần lượt một số hình ảnh liên quan đến các nghề nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau. Yêu cầu các nhóm trong thời gian ngắn nhất, kể tên các nghề nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng xuất hiện trong đoạn trình chiếu của GV.

HS quan sát và đưa ra kết quả.

HS bổ sung.

GV chốt ý - dẫn dắt vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu các nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng

a) Mục tiêu

HS kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng;

HS phân tích được đặc trưng của nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV cung cấp một số thông tin cơ bản về các nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng.

2. GV sử dụng kỹ thuật Tia chớp, yêu cầu HS kể tên các nghề trong các lĩnh vực nghề nghiệp.

HS thực hiện kể tên.

GV nhận xét, bổ sung.

GV sử dụng bảng kiểm hoặc thang đo để đánh giá tình thần thái độ tham gia hoạt động của các HS.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng

a) Mục tiêu

HS nhận biết được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu khái quát cho HS nắm được một số thông tin về một số nghề cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng như: *Nghề vận hành và sửa chữa thiết bị điện lạnh; Nghề Cơ khí hàn; Nghề Xây dựng dân dụng và công nghiệp.*

2. GV áp dụng phương pháp dạy học Dự án.

Trên cơ sở hoạt động dự án mà GV đã triển khai cho HS trong thời gian trước đó, HS trình bày kết quả hoạt động dự án của mình về một trong những nghề nghiệp mà nhóm đã chọn với một số nội dung cụ thể:

- Các hoạt động đặc trưng;
- Công cụ lao động;
- Phẩm chất và năng lực của người làm nghề;
- Những nguy hiểm của người làm nghề;
- Cách giữ an toàn;
- Vai trò, vị trí của nghề nghiệp trong xã hội;

.....

* GV có thể sử dụng kỹ thuật Phòng tranh để các nhóm trình bày kết quả thảo luận trong 2 phút/mỗi nhóm.

GV khuyến khích các nhóm trình bày sản phẩm với các hình thức khác nhau như: sân khấu hóa, tình huống, tranh ảnh, video,...

Hoạt động 3. Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp

a) Mục tiêu

HS có những trải nghiệm thực tế về nghề nghiệp cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV xác định và lựa chọn nội dung cho buổi trải nghiệm thực tế sao cho phù hợp với yêu cầu cần đạt của chủ đề bài học.

2. GV lập kế hoạch cho HS trải nghiệm thực tế nghề nghiệp theo chủ đề tìm hiểu theo các bước cơ bản.

- Trình bày ý tưởng lên lãnh đạo nhà trường;
- Trao đổi với phụ huynh trong việc phối hợp tổ chức trải nghiệm;
- Liên hệ với cơ sở thực tế;
- Lên kế hoạch trải nghiệm với các nội dung cơ bản sau:
 - + Tên hoạt động;
 - + Mục đích yêu cầu;
 - + Thời gian, thành phần tham gia;

- + *Tiến trình hoạt động;*
- + *Nội dung sau chuyến trải nghiệm;*

.....

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

Củng cố cho HS những hiểu biết liên quan đến nghề nghiệp và vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV yêu cầu các nhóm vẽ sơ đồ tư duy về đặc trưng của các nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí và xây dựng.

Các nhóm hoàn thành và trình bày sản phẩm.

GV hướng dẫn HS nhận xét và đánh giá sản phẩm, bình chọn sản phẩm có tính thẩm mỹ và đảm bảo về nội dung.

2. GV sử dụng phương pháp dạy học Hỏi ý kiến chuyên gia để tổ chức buổi đối thoại về các vấn đề liên quan. GV yêu cầu HS xung phong đóng vai chuyên gia, các bạn trong lớp đặt câu hỏi, tình huống, đề nghị chuyên gia giải đáp.

Cuối buổi đối thoại, GV nhận xét và tuyên dương HS có nội dung câu hỏi tốt, giải đáp hợp lí.

Một số nội dung gợi ý cho buổi đối thoại:

- *“An toàn lao động: Nhận diện nguy hiểm và cách khắc phục”;*
- *“Người lao động muốn”;*
- *“Năng lực lao động và con đường thành công”;*
- *“Sở thích - Định hướng - Nhu cầu”.*

VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

HS biết quý trọng và quảng bá các nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí, xây dựng có lợi thế phát triển ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thiết kế một video, poster quảng bá về một nghề trong lĩnh vực công nghiệp, cơ khí, xây dựng mà địa phương có lợi thế phát triển.

MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học;
- Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học;
- Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học;
- Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học;
- Nhận diện được những rủi ro, khó khăn và cách khắc phục khi làm những nghề trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Tranh ảnh, video liên quan ngành nghề thuộc lĩnh vực tin học, tin học ứng dụng;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bìa cứng, bút dạ nhiều màu.

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về ngành nghề thuộc lĩnh vực tin học, tin học ứng dụng.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHOẢNG ĐỘNG

GV chiếu đoạn video hoặc tổ chức trò chơi kết nối phù hợp với nội dung chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

* GV có thể chiếu đoạn video giới thiệu về những thay đổi trong các lĩnh vực đời sống trên thế giới, đất nước và địa phương trước và sau khi có sự bùng nổ của công nghệ thông tin.

* GV cũng có thể tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”. Cả lớp chia thành 4 đội chơi, trong thời gian 3 phút, đoán được các nghề liên quan đến tin học từ những gợi ý được đưa ra. Đội nào đoán đúng được nhiều nhất và chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu hệ thống một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, tin học ứng dụng

a) Mục tiêu

HS hệ thống hoá được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, tin học ứng dụng: tên gọi, đặc trưng.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV sử dụng kĩ thuật Mảnh ghép, chia lớp thành hai nhóm lớn:

Nhóm mảnh ghép A tìm hiểu về một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học;

Nhóm mảnh ghép B tìm hiểu về một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học ứng dụng.

Với thời gian 5 phút:

Trong nhóm mảnh ghép A: chia thành các nhóm chuyên gia tìm hiểu về các nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học:

Nhóm A1: Cấu trúc dữ liệu và thuật toán;

Nhóm A2: Ngôn ngữ lập trình, phương pháp lập trình và chương trình dịch;

Nhóm A3: Cơ sở dữ liệu và các hệ quản trị cơ sở dữ liệu;

Nhóm A4: Mạng máy tính và truyền thông;

Nhóm A5: Trí tuệ nhân tạo.

Trong nhóm mảnh ghép B: chia thành các nhóm chuyên gia tìm hiểu về các nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học ứng dụng:

Nhóm B1: Khoa học máy tính;

Nhóm B2: Công nghệ thông tin;

Nhóm B3: Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu;

Nhóm B4: Kỹ thuật máy tính;

Nhóm B5: Kỹ thuật mạng;

Nhóm B6: Công nghệ phần mềm;

Nhóm B7: Hệ thống thông tin quản lý.

Sau đó, trong thời gian 15 phút, mỗi nhóm chuyên gia trong nhóm mảnh ghép A, B trao đổi về nghề mà nhóm mình đã nghiên cứu.

Cuối cùng, mỗi nhóm mảnh ghép sẽ trình bày sản phẩm của mình trong thời gian 5 phút.

GV có thể chiếu các đoạn video giới thiệu thêm về các nghề liên quan đến tin học và tin học ứng dụng.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học

a) Mục tiêu

HS phân tích được cụ thể về một số nghề cơ bản trong lĩnh vực tin học, ứng dụng tin học: công việc đặc trưng, các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản, những phẩm chất và năng lực cần có; những khó khăn và cách khắc phục của người làm nghề.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV chia cả lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm cùng tìm hiểu về một nghề: Lập trình viên, Thiết kế Đồ họa - Game - Multimedia trong 10 phút.

Sau đó mỗi cặp nhóm sẽ trình bày và bổ sung.

Giáo viên nhận xét và nêu câu hỏi, các em chia sẻ về nghề mà em thấy ấn tượng; em thấy mình có những phẩm chất nào phù hợp, chưa phù hợp với nghề...?

HS suy nghĩ và chia sẻ.

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

HS củng cố được kiến thức về hệ thống các nghề thuộc lĩnh vực tin học và tin học ứng dụng.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV chia lớp thành các đội chơi, chuẩn bị những tấm bìa hoặc giấy cứng ghi tên ngành nghề liên quan đến tin học và tin học ứng dụng, công việc đặc trưng.

Trong thời gian 3 phút, mỗi đội chọn và dán lên bảng những cặp tương ứng.

Đội nào chọn và dán được nhiều cặp chính xác sẽ giành chiến thắng.

VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Làm sâu sắc hơn về tầm quan trọng của các ngành nghề liên quan đến tin học và tin học ứng dụng trong đời sống hiện nay.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS:

– Viết một đoạn văn (10 - 20 dòng) giới thiệu về một nghề cụ thể trong lĩnh vực tin học, tin học ứng dụng mà em ấn tượng.

Hoặc

– Tổ chức một cuộc tranh biện để làm rõ vai trò của công nghệ thông tin trong đời sống xã hội hiện nay.

MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc;
- Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc;
- Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc;
- Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Tranh ảnh, video liên quan đến những nghề trong lĩnh vực nghệ thuật;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu.

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về những nghề trong lĩnh vực nghệ thuật;
- Các sản phẩm dự án đã được giao nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHOẼ ĐỘNG

– GV có thể tổ chức trò chơi “Đoán ý đồng đội”: chia cả lớp thành 2 đội chơi, trong vòng 3 phút mỗi đội sẽ cử lần lượt các cặp đôi lên tham gia hoạt động. GV sẽ cung cấp các từ khoá như hoạ sĩ; ca sĩ... cho một thành viên trong mỗi đội. Thành viên đó sẽ sử dụng hành động (không được sử dụng ngôn ngữ) để diễn tả cho thành viên còn lại đoán từ khoá.

Sau thời gian quy định, đội nào giải mã được nhiều từ khoá hơn sẽ giành chiến thắng.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Hệ thống hoá một số nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc

a) Mục tiêu

– Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

– GV cung cấp khái niệm nghệ thuật cho HS. Từ đó, hướng dẫn HS xác định các bộ môn liên quan đến nghệ thuật và chỉ ra các cơ hội việc làm trong lĩnh vực nghệ thuật.

– GV sử dụng Lược đồ hành chính Việt Nam cho HS nghiên cứu tài liệu và đánh dấu những điểm có các cơ sở đào tạo cách nghề liên quan đến nghệ thuật.

– GV sử dụng phiếu học tập cho HS điền vào cột thống kê về các nghề trong lĩnh vực nghệ thuật. Sau đó, GV gọi một số HS lên trình bày, chia sẻ về những nghề mình biết.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc

a) Mục tiêu

– Trình bày được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc;

– Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tìm hiểu về các nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật thông qua thảo luận nhóm:

Nhóm 1, 2: nghề hoạ sĩ;

Nhóm 3, 4: nghề ca sĩ.

Với một số nội dung gợi ý sau:

– Công việc có đặc trưng gì?

– Một số trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản được sử dụng trong hành nghề?

– Những phẩm chất năng lực cần có để làm tốt nghề nghiệp?

Các nhóm sơ đồ hoá trên giấy A0 trong vòng 8 phút. Nhóm nào thảo luận xong sớm sẽ được lựa chọn lên trình bày, các nhóm còn lại bổ sung.

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

– Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

– GV cho HS chia sẻ những suy nghĩ, niềm yêu thích của mình đối với các nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật. Rút ra những phẩm chất năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của các nghề.

VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Tham gia vào các hoạt động nghệ thuật phù hợp với năng lực bản thân.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Tiến hành hoạt động trải nghiệm thực tế hoạt động nghệ thuật: sáng tạo sản phẩm nghệ thuật trong lĩnh vực mỹ thuật, âm nhạc...

MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH, DỊCH VỤ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Kể tên được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ;
- Trình bày được công việc đặc trưng của một số nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ;
- Trình bày được các loại rủi ro thường gặp trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ;
- Trình bày được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ;
- Liệt kê được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với các yêu cầu của một số nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;.
- Tranh ảnh, video liên quan ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bìa cứng, bút dạ nhiều màu.

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV sử dụng kỹ thuật KWL hoặc tổ chức trò chơi phù hợp với nội dung chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

* GV có thể sử dụng kỹ thuật KWL với 3 cột để HS chia sẻ những điều đã biết, muốn biết thêm liên quan đến chủ đề.

* GV cũng có thể tổ chức trò chơi “*Nhìn nhanh nhớ tài*”, HS có thời gian 10 giây quan sát và 3 phút để liệt kê các nghề liên quan đến kinh doanh, dịch vụ được GV đưa ra. HS nào liệt kê được nhiều nhất và chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.

GV có thể hỏi thêm về những hiểu biết của HS liên quan đến các ngành vừa được các em liệt kê chính xác.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu hệ thống một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ

a) Mục tiêu

HS hệ thống hoá được một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ: tên gọi, đặc trưng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV chiếu video hoặc sơ đồ tư duy giới thiệu về khái niệm cũng như các loại hình kinh doanh dịch vụ.

Có thể đặt câu hỏi cho HS: Theo em, tỉnh BRVT có ưu thế phát triển loại hình kinh doanh dịch vụ nào? Vì sao?

2. GV chia lớp thành các nhóm thảo luận về các ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh, lĩnh vực dịch vụ.

GV sử dụng kỹ thuật Phòng tranh để các nhóm trình bày sản phẩm của mình.

Sau khi các nhóm HS trao đổi, bổ sung, GV có thể đặt câu hỏi: Em quan tâm đến ngành nghề nào; Em thấy mình có những phẩm chất nào phù hợp với nghề?

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ

a) Mục tiêu

HS phân tích được cụ thể về một số nghề cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ: công việc đặc trưng, những phẩm chất và năng lực cần có.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV chia cả lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm cùng tìm hiểu về một nghề: Kinh doanh bất động sản, Dịch vụ du lịch trong 10 phút.

Sau đó mỗi cặp nhóm sẽ trình bày và bổ sung.

Giáo viên nhận xét và nêu câu hỏi, các em chia sẻ về nghề mà em thấy ấn tượng; em thấy mình có những phẩm chất nào phù hợp, chưa phù hợp với nghề...?

HS suy nghĩ và chia sẻ.

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

HS củng cố những hiểu biết liên quan đến các ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV có thể tổ chức trò chơi “*Chiếc nón kì diệu*”, HS tham gia lật mở các ô chữ bí mật liên quan đến ngành nghề thuộc chủ đề qua các gợi ý mà GV đưa ra.

Ai lật mở được chính xác ô chữ bí mật sẽ giành chiến thắng.

VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

HS phát huy được vai trò trong việc nâng cao hiểu biết của những người xung quanh về những ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV có thể yêu cầu HS:

- Chọn và giới thiệu về một nghề cụ thể trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ mà em quan tâm, yêu thích?
- Thiết kế một video quảng bá về một nghề trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ mà địa phương em có lợi thế phát triển.

CHỌN NGHỀ – CHỌN TƯƠNG LAI

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc chọn nghề, hướng nghiệp đối với tương lai của bản thân;
- Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề của bản thân;
- Trang bị được cho bản thân một số kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp cơ bản;
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu;

2. HS chuẩn bị

- Các sản phẩm dự án đã được giao nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Mảnh ghép hoàn mỹ*”.

GV nêu yêu cầu trò chơi:

GV phát cho các nhóm những mảnh ghép có hình dáng khác nhau. Trong thời gian 2 phút, các nhóm sẽ sắp xếp, lắp ghép sao cho sản phẩm có hình dáng phù hợp nhất.

HS quan sát và đưa ra kết quả.

HS bổ sung.

GV chốt ý về sự lựa chọn nghề nghiệp dẫn đến sự thuận lợi trong mọi hoạt động và có kết quả tốt đẹp.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu ý nghĩa của việc chọn nghề

a) Mục tiêu

HS hiểu được tầm quan trọng của việc chọn nghề, hướng nghiệp đối với tương lai của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV cung cấp một số thông tin cơ bản về tầm quan trọng của việc chọn nghề phù hợp với bản thân.

2. GV tổ chức dạy học theo phương pháp dạy học Dự án đã giao trước.

GV yêu cầu HS thực hiện sản phẩm theo từng nhóm, mỗi nhóm hoàn thành một đoạn video phỏng vấn ngẫu nhiên một số nhân vật, gợi ý nội dung phỏng vấn:

– *Bạn có thích ngành nghề đang làm không? Nếu có điều kiện, bạn có thay đổi nghề nghiệp không?*

– *Khi làm ngành nghề yêu thích và đúng năng lực, sở trường, bạn cảm thấy thế nào?*

Các nhóm trình bày sản phẩm và đưa ra kết luận: Vì sao cần phải chọn nghề phù hợp với bản thân?

GV yêu cầu các nhóm nhận xét và bổ sung sản phẩm của nhóm bạn.

GV nhận xét, bổ sung và chốt nội dung về vai trò của việc chọn nghề.

Hoạt động 2. Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề

a) Mục tiêu

HS nhận biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu khái quát cho HS hệ thống được một số thông tin về các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề như: đam mê và sở thích của bản thân, năng lực, nhu cầu xã hội, sức khỏe, giới tính, ngoại hình, gia đình,...

2. GV áp dụng kỹ thuật Chia sẻ nhóm đôi, yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, trao đổi về các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề và liên hệ bản thân trong việc chọn nghề.

Các nhóm đôi chia sẻ trước lớp.

GV khuyến khích các nhóm trình bày sản phẩm với các hình thức khác nhau như: sân khấu hóa, tình huống, tranh ảnh, video,...

Hoạt động 3. Tìm hiểu một số kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp

a) Mục tiêu

HS xác định được một số kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu khái quát cho HS nắm được một số thông tin về một số kỹ năng cần thiết cho việc lựa chọn nghề nghiệp như: quy trình/các bước chọn nghề, tự đánh giá bản thân, thu thập và sử dụng thông tin về việc làm, thị trường lao động, tư vấn hướng nghiệp, ra quyết định.

2. GV yêu cầu HS hoàn thiện phiếu khảo sát một số nội dung gợi ý như sau:

- Em thích tương lai làm việc trong lĩnh vực nào?
- Em đã từng nghĩ sẽ làm việc trong lĩnh vực đó chưa?
- Em thấy mình có đáp ứng được yêu cầu của công việc đó hay không?
- Em có dành phần lớn thời gian để tìm hiểu về ngành nghề muốn chọn hay không?
- Em có năng khiếu gì?
- Năng khiếu của bản thân có liên quan đến ngành nghề mình chọn hay không?
- Tình hình tài chính của bản thân và gia đình của mình thế nào?
- Bản thân có kinh nghiệm nào về ngành nghề mình lựa chọn?

HS hoàn thành phiếu khảo sát. GV chọn ngẫu nhiên và đề nghị HS chia sẻ trước lớp.

GV có nhận xét và đưa ra một số gợi ý mở rộng đối với nội dung khảo sát của HS.

Hoạt động 4. Kế hoạch cho tương lai

a) Mục tiêu

HS xác định được vai trò và các bước kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV cung cấp cho HS một số thông tin về việc lên kế hoạch cho bản thân trong tương lai, cụ thể như: đó chính là hành động thiết thực nhằm nâng cao kiến thức và xây dựng hình ảnh của bản thân, phát triển được khả năng và tài năng của chính mình, tích lũy tài sản và thăng tiến trong sự nghiệp, nâng cao được chất lượng của cuộc sống và góp lửa thêm cho những hoài bão, ước mơ.

2. GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Con đường thành công”.

GV yêu cầu mỗi HS xác định các bước lập kế hoạch nghề nghiệp và trang trí thành các bậc thang với từng bước phù hợp.

Các nhóm hoàn thành và trình bày sản phẩm, mô tả các bước lập kế hoạch.

GV tổ chức cho các nhóm nhận xét, góp ý.

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

Củng cố cho HS những hiểu biết liên quan đến việc chọn nghề.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu các nhóm vẽ sơ đồ tư duy về các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề.

Các nhóm hoàn thành và trình bày sản phẩm.

GV hướng dẫn HS nhận xét và đánh giá sản phẩm, bình chọn sản phẩm có tính thẩm mỹ và đảm bảo về nội dung.

VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS lập một kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân và chia sẻ trước lớp.

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tìm hiểu được hệ thống các trường trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ương và địa phương;
- Biết tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS;
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS;
- Tiếp tục thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu.

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về đặc điểm cơ bản một số trường trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ương và địa phương;
- Các sản phẩm dự án đã được giao nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Sa bàn thành công*”.

* GV nêu yêu cầu trò chơi:

GV đưa ra các mô hình sa bàn với các cách đi khác nhau. Yêu cầu HS trong thời gian ngắn nhất sẽ đưa ra hướng đi và đến đích sớm nhất.

HS thực hiện theo yêu cầu trò chơi.

* GV chốt ý - dẫn dắt vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về những hướng đi sau THCS

a) Mục tiêu

HS nêu được một số hướng đi sau THCS, từ đó, bước đầu có những định hướng phù hợp cho bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV cung cấp một số thông tin cơ bản về một số hướng đi sau THCS: tiếp tục theo con đường học thuật, học tiếp lên THPT, đại học hoặc học nghề. Yêu cầu HS lập bảng đối chiếu so sánh: điều kiện thực hiện, thuận lợi, khó khăn của từng con đường.

2. GV sử dụng kĩ thuật XYZ (365): Mỗi nhóm có 6 thành viên, trong thời gian 5 phút, mỗi thành viên sẽ đưa ra 3 ý kiến về các vấn đề nhóm trao đổi, thảo luận. Hết thời gian, nhóm sẽ tổng hợp và đưa ra kết quả phù hợp nhất.

HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ với các nhóm.

GV nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2. Tư vấn nghề

a) Mục tiêu

HS biết cách tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu khái quát cho HS nắm được một số thông tin về ý nghĩa của việc lý thuyết Cây nghề nghiệp.

2. GV áp dụng phương pháp dạy học Dự án.

Trên cơ sở hoạt động dự án mà GV đã triển khai cho HS trong thời gian trước đó, HS trình bày kết quả hoạt động dự án của mình trong quá trình xin ý kiến của người thân, thầy cô

Mỗi em HS sẽ các nhóm trình bày sản phẩm dưới dạng video hoặc poster.

Trong quá trình trình bày sản phẩm, các bạn sẽ nhận xét, góp ý trên các tiêu chí:

– Nội dung tham vấn;

– Kết quả đạt được.

Hoạt động 3. Lựa chọn của bản thân

a) Mục tiêu

HS biết xác định các năng lực phù hợp bản thân và đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn trong tương lai.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập “*Sắp xếp các yêu cầu ngành nghề sao cho phù hợp với nhóm nghề*”.

2. GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “*Nếu là tôi...*”.

GV tổ chức diễn đàn và yêu cầu HS trình bày quan điểm của mình trong việc lựa chọn nghề nghiệp.

Các nội dung gợi ý:

- Ước mơ – hoài bão của bản thân;
- Ngành nghề hướng tới;
- Tự chấm điểm về mức độ phù hợp với ngành nghề muốn chọn;
- Điểm mạnh – điểm yếu của bản thân;
- Phương hướng phát huy điểm mạnh – khắc phục điểm yếu;
- Trao gửi tâm tư: (gửi đến thầy cô, gia đình).

Hoạt động 4. Kế hoạch phát triển bản thân

a) Mục tiêu

HS xác định được vai trò và các bước kế hoạch phát triển cho bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV cung cấp cho HS một số thông tin về việc lên kế hoạch phát triển cho bản thân.

2. GV áp dụng kỹ thuật Công đoạn, để HS tìm hiểu về các bước xây dựng kế hoạch phát triển bản thân.

– GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm được giao giải quyết một nhiệm vụ khác nhau. Ví dụ: nhóm 1 - thảo luận Bước 1, nhóm 2 - thảo luận Bước 2...

– Sau khi các nhóm thảo luận và ghi kết quả thảo luận vào giấy A0 xong, các nhóm sẽ luân chuyển giấy A0 ghi kết quả thảo luận cho nhau. Cụ thể là: nhóm 1 chuyển cho nhóm 2, nhóm 2 chuyển cho nhóm 3, nhóm 3 chuyển cho nhóm 4, nhóm 4 chuyển cho nhóm 1.

– Các nhóm đọc và góp ý kiến bổ sung cho nhóm bạn. Sau đó lại tiếp tục luân chuyển kết quả cho nhóm tiếp theo và nhận tiếp kết quả từ một nhóm khác để góp ý và hoàn thành sản phẩm.

Sau khi hoàn thiện xong, nhóm sẽ treo kết quả thảo luận lên tường lớp học.

GV tổ chức cho các nhóm nhận xét, góp ý.

RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

Củng cố cho HS những hiểu biết liên quan đến lựa chọn con đường tương lai cho bản thân.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS trình bày quan điểm của bản thân về một số nội dung:

- Nghề chọn mình - mình không chọn được nghề.
- Học sinh không thể lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân vì còn quá nhỏ.
- Việc lựa chọn nghề nghiệp là quyết định của mỗi người, không cần sự tham vấn của người khác.

VẬN DỤNG

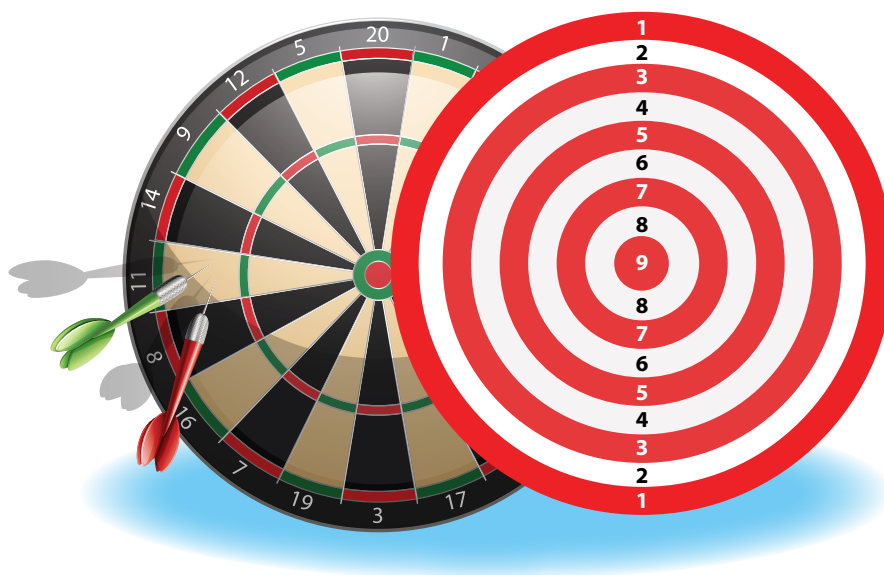
a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch phát triển bản thân phù hợp và khả thi.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS lập một kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân theo hướng bảng mục tiêu đồng tâm: mục tiêu chính yếu sẽ ở tâm vòng tròn, các mục tiêu ngắn hạn sẽ tùy vào mức độ mà ở gần - xa mục tiêu chính.

HS thực hiện kế hoạch và theo dõi mục tiêu đạt được để đưa ra các phương án điều chỉnh kịp thời.



PHỤ LỤC

Phụ lục 1. TRẮC NGHIỆM NHÂN CÁCH EPI (Trắc nghiệm nhân cách của Eysenck)

Họ và tên:

Giới:

Địa chỉ:

Năm sinh:

Ngày làm trắc nghiệm:

Trả lời CÓ hoặc KHÔNG cho các câu hỏi dưới đây.

1. Bạn thường mong muốn những điều mới lạ, gây hồi hộp?
2. Bạn cần những người bạn có thể hiểu, đồng viên, an ủi mình?
3. Bạn là người vô tư, không bận tâm đến điều gì?
4. Bạn cảm thấy khó khăn trong việc từ chối một điều gì đó?
5. Bạn có suy nghĩ kỹ trước khi quyết định một điều gì đó?
6. Bạn luôn giữ lời hứa bất kể điều đó có thuận lợi hay không đối với bạn?
7. Tâm trạng của bạn hay thất thường không?
8. Bạn thường hành động hay phát ngôn rất nhanh không cần suy nghĩ kỹ?
9. Bạn thường cảm thấy mình bất hạnh mà không rõ nguyên nhân?
10. Bạn thường bảo vệ đến cùng ý kiến của mình trong các cuộc tranh luận?
11. Bạn thường cảm thấy rụt rè, ngượng ngùng khi nói chuyện với người khác giới không quen?
12. Đôi lúc bạn không kiềm chế được và nổi nóng?
13. Bạn thường hành động một cách bông bột?
14. Bạn thường day dứt vì đã làm một việc lẽ ra không nên làm?
15. Bạn thường thích đọc sách hơn là gặp gỡ mọi người?
16. Bạn dễ tự ái, phật ý?
17. Bạn thích nhập hội với bạn bè?
18. Đôi lúc bạn có ý nghĩ mà ban đầu không muốn cho người khác biết?
19. Đôi khi bạn cảm thấy mình đầy nghị lực, nhiệt tình làm mọi việc nhưng có lúc lại hoàn toàn uể oải?
20. Bạn thích thà ít bạn nhưng thân còn hơn?
21. Bạn hay mơ mộng?

22. Bạn phản ứng lại ngay khi người ta nói nặng lời với bạn?
23. Bạn thường day dứt khi mình có lỗi?
24. Tất cả những thói quen của bạn đều là tốt và cần thiết?
25. Bạn có khả năng truyền cảm hứng và gây cười trong nhóm bạn bè?
26. Bạn là một người nhạy cảm?
27. Bạn là một người hoạt bát, vui vẻ?
28. Sau khi làm một việc quan trọng, bạn thường có cảm giác rằng lẽ ra có thể làm việc đó tốt hơn?
29. Bạn thường im lặng ở chốn có người lạ?
30. Bạn cũng có lúc đồn chuyện, phao tin?
31. Bạn thường mất ngủ vì những ý nghĩ khác nhau trong đầu?
32. Nếu muốn biết điều gì đó bạn thường thích tự tìm hiểu hơn là hỏi người khác?
33. Bạn thường hay hồi hộp?
34. Bạn thích công việc đòi hỏi phải tập trung chú ý liên tục?
35. Cũng có lúc bạn run lên vì vui sướng hay sợ hãi?
36. Bạn luôn trả cước phí giao thông đầy đủ mặc dù không bị kiểm soát?
37. Bạn cảm thấy khó chịu khi ở nơi mà người ta hay chằm chọc nhau?
38. Bạn dễ nổi giận?
39. Bạn thích công việc đòi hỏi hành động nhanh chóng?
40. Bạn cảm thấy hồi hộp khi cảm thấy những việc bất lợi có thể xảy ra?
41. Bạn đi đứng ung dung, chậm rãi?
42. Đã có lúc bạn đến nơi hẹn hoặc đi làm muộn?
43. Bạn thường có ác mộng?
44. Bạn thích trò chuyện đến nỗi không bao giờ bỏ qua cơ hội bắt chuyện với cả những người không quen biết?
45. Bạn hay lo lắng vì có chỗ đau nào đó trên cơ thể?
46. Bạn cảm thấy khổ sở khi lâu không được giao thiệp rộng rãi với mọi người?
47. Bạn là người dễ cáu kỉnh?
48. Trong số những người quen có những người bạn không thích?
49. Bạn là người rất tự tin?
50. Bạn dễ phật ý khi có người chỉ ra khuyết điểm của bạn?
51. Bạn nghĩ rằng khó có thể thực sự thoải mái ở các cuộc liên hoan?
52. Bạn cảm thấy không yên tâm khi thua kém bạn bè ở điểm nào đó?

53. Bạn dễ dàng mang lại sự vui vẻ cho một cuộc họp mặt khá tế nhị?
54. Bạn thường hay nói về những vấn đề mà mình chưa nắm chắc?
55. Bạn lo lắng về sức khỏe của mình?
56. Bạn thích trêu đùa người khác?
57. Bạn bị mất ngủ?

ĐỌC KẾT QUẢ

Đối chiếu kết quả trả lời với bảng khóa của trắc nghiệm để tiến hành:

– Kiểm tra độ tin cậy của các câu trả lời (theo cột S). Số câu trả lời trùng với “S” không được quá 4 câu. Nếu quá thì kết quả đó không được tính.

– Tính điểm Tính cách theo cột “HN”. Những câu trong cột HN trả lời trùng với kí hiệu của bảng được tính 1 điểm. (ví dụ: câu 1 trả lời Có kiểm tra với đáp án là + thì được tính 1 điểm. Nếu trả lời Không đối chiếu với đáp án là + thì tính 0 điểm). Điểm Tính cách được tính bằng tổng điểm cột HN. (Chỉ số trung bình của tính hướng nội - hướng ngoại: 7 - 15 điểm).

– Tính điểm Khí chất theo cột “KOD”. Tất cả những câu trả lời Có được tính 1 điểm. Ví dụ: câu 2 trả lời Có bạn được 1 điểm, trả lời Không bạn có 0 điểm). Điểm Khí chất được tính bằng tổng điểm của cột KOD. (Chỉ số trung bình của khí chất: 8 – 16 điểm).

S (Độ Tin cậy)			HN (Loại Tính cách)			KOD (Khí chất)		
6	+		1	+		2		
12	–		3	+		4		
18	–		5	–		7		
24	+		8	+		9		
30	–		10	+		11		
36	+		13	+		14		
42	–		15	–		16		
48	–		17	+		19		
54	–		20	–		21		
			22	+		23		
			25	+		26		
			27	+		28		

			29	-		31		
			32	-		33		
			34	-		35		
			37	-		38		
			39	+		40		
			41	-		43		
			44	+		45		
			46	+		47		
			49	+		50		
			51	-		52		
			53	+		55		
			56	-		57		
	/9		 /24			.../24

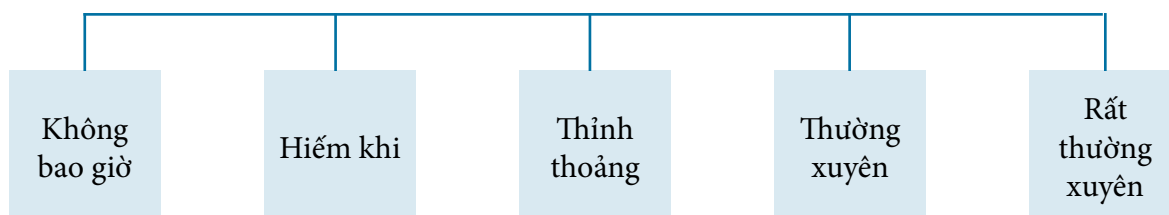


Phụ lục 2. BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI, LẮNG NGHE

Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1. Lắng nghe tích cực.		
1.1. Chăm chú nghe.		
1.2. Nhớ các ý chính.		
1.3. Không ngắt lời người nói.		
1.4. Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (ví dụ: tỏ ra sốt ruột, nhìn đồng hồ,...).		
1.5. Đặt câu hỏi gợi mở.		
2. Phản hồi tích cực:		
2.1. Đưa ra ý kiến của mình một cách xây dựng (không phê phán, đưa ra phương án để mở rộng suy nghĩ, gợi ý phương pháp thay thế).		
2.2. Có thể hỏi về vấn đề được nghe.		
2.3. Có thể cung cấp thêm thông tin.		
2.4. Không nhắc lại ý bạn đã nói.		
2.5. Có thể tiếp nối, phát triển vấn đề một cách hợp lí.		

THANG ĐO

HS tham gia vào các hoạt động chung của lớp thế nào?



Phụ lục 3. BẢNG RUBRICS ĐÁNH GIÁ TRÌNH BÀY SẢN PHẨM

Tiêu chí	Mức độ			
	A	B	C	D
1. Nội dung trình bày (đúng chủ đề, thông tin đầy đủ)	Nội dung trình bày phù hợp với chủ đề; thông tin phong phú, đa dạng, có thêm thông tin ngoài sách giáo khoa.	Nội dung trình bày chưa phù hợp với chủ đề nhưng chưa phong phú đa dạng, chỉ đủ thông tin trong sách giáo khoa.	Nội dung trình bày còn có một vài chỗ chưa phù hợp với chủ đề; nội dung còn nghèo nàn, thiếu nhiều thông tin.	Hoàn toàn lạc đề.
2. Cách trình bày 2a. Sử dụng ngôn ngữ nói phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày rõ ràng, ngắn gọn. – Sử dụng câu từ phù hợp, dễ hiểu đối với người nghe. – Lời nói truyền cảm, hấp dẫn người nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu song chưa truyền cảm, hấp dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày nhiều chỗ chưa rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu. – Cách nói chưa hấp dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nói dài dòng. – Cách nói không phù hợp, khó hiểu và không hấp dẫn người nghe.
2b. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp (tư thế, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười,...).	– Biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể kết hợp với lời nói một cách hợp lí.	– Biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể kết hợp với lời nói nhưng đôi lúc sử dụng ngôn ngữ cơ thể chưa phù hợp.	– Ít sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc nhiều lúc sử dụng ngôn ngữ cơ thể chưa phù hợp.	– Không sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể không phù hợp.
3. Tương tác với người nghe (nhìn, lắng nghe, đặt câu hỏi, gây chú ý, khuyến khích người nghe,...)	Sử dụng các hình thức tương tác một cách phù hợp và hiệu quả.	Phần lớn thời gian có tương tác và sử dụng nhiều hình thức tương tác.	Ít tương tác và chỉ sử dụng một vài hình thức tương tác.	Không tương tác hoặc tương tác không phù hợp.

4. Quản lí thời gian	Trình bày đảm bảo đúng thời gian quy định.	Thời gian trình bày có nhanh/chậm so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1–2 phút).	Thời gian trình bày nhanh/chậm khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3–4 phút).	Thời gian trình bày nhanh/chậm rất nhiều so với thời gian quy định (khoảng 5 phút lên).
5. Điều chỉnh hợp lí, kịp thời (Nội dung, cách trình bày, tương tác, thời gian)	Biết tự điều chỉnh hợp lí, kịp thời.	Có điều chỉnh hợp lí và kịp thời khi có người nhắc nhở.	Có điều chỉnh hợp lí nhưng chưa kịp thời và phải có người nhắc.	Không điều chỉnh gì trong suốt quá trình trình bày.

Thang đánh giá:

- Mức A: Đạt được 6 tiêu chí;
- Mức B: Đạt được 5 tiêu chí (đạt đủ các ý trong tiêu chí 2 và 3);
- Mức C: Đạt được 4 tiêu chí (trong đó phải đạt được ít nhất một tiêu chí 2 hoặc 3);
- Mức D: Đạt từ 3 tiêu chí trở xuống.

Phụ lục 4. BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM CỦA HS


<i>Tiêu chí</i>	<i>Xuất hiện</i>
1. Đảm bảo đầy đủ nội dung	<input type="checkbox"/>
2. Bố cục trình bày hợp lí	<input type="checkbox"/>
3. Màu sắc hài hoà	<input type="checkbox"/>
4. Thể hiện tính sáng tạo	<input type="checkbox"/>

Phụ lục 5. TRÒ CHƠI “NHANH TAY LỆ MẮT”

HĐ KHỞI ĐỘNG – phút

NHÌN NHANH - NHỚ TÀI

- Quan sát các cụm từ trong 10 giây.
- Kết nối Tên làng nghề/ nghề truyền thống với các địa danh tương ứng ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào giấy A4 trong 2 phút
- HS có kết nối **đúng và nhiều nhất** sẽ chiến thắng.



KHOẢNG ĐỘNG. NHÌN NHANH - NHỚ TÀI

Bún
Long Kiên

Bánh hỏi
An Nhứt

Sản xuất
Sò ốc mỹ nghệ

Rượu
Hoà Long

Phường Phước Nguyên
thành phố Bà Rịa

Thành phố
Vũng Tàu

Thành phố
Bà Rịa

Sản xuất
muối

Huyện
Long Điền

Huyện
Long Điền

Phụ lục 6. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ 1. NGHỀ NGHIỆP VÀ CUỘC SỐNG

A. MỤC TIÊU

- Giới thiệu được về nghề nghiệp của gia đình;
- Thể hiện sự tôn trọng về các nghề nghiệp và bước đầu định hướng được nghề nghiệp của bản thân.

B. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Tranh ảnh liên quan đến một số nghề nghiệp;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu;

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về đặc điểm cơ bản của các nghề nghiệp hiện có trong xã hội;
- Các sản phẩm dự án đã được giao nhiệm vụ.

C. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. MỞ ĐẦU	
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề <i>Mục đích:</i> Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, nhận biết được một số nghề nghiệp trong cuộc sống. <i>Nội dung:</i> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi khởi động.- Định hướng nội dung của chủ đề.	

<p>Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tích cực trong trò chơi. - Nêu được nội dung và ý nghĩa của chủ đề. <p>Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>1. Tổ chức hoạt động khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu luật của trò chơi “Hiểu ý đồng đội”: Mỗi đội cử ra 02 HS: 01 HS sẽ dùng cử chỉ, điệu bộ diễn đạt các động tác cơ bản, không được dùng lời nói. HS còn lại sẽ đoán tên nghề nghiệp mà đồng đội muốn diễn đạt. - Tổ chức cho HS chơi. - Hỏi cảm xúc của HS và dẫn vào chủ đề. - GV yêu cầu HS phát biểu cảm xúc sau khi tham gia trò chơi <p>2. Giới thiệu chủ đề</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng tham gia tích cực chơi, đoán tên nghề nghiệp mà đồng đội diễn đạt - Phát biểu, chia sẻ: Trò chơi đã giúp mở rộng kiến thức về một số nghề nghiệp trong cuộc sống - Đại diện HS nêu những nội dung cơ bản của chủ đề và những mong muốn của bản thân về chủ đề.
<p>II. HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI</p>	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm, đặc trưng của nghề nghiệp</p> <p>Mục đích: Giúp HS trình bày được khái niệm nghề nghiệp; phân tích được đặc trưng của nghề nghiệp.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ về khái niệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; - Kể tên một số nghề nghiệp hiện nay; 	

<p>- Thảo luận về năng lực nghề nghiệp;</p> <p>Sản phẩm:</p> <p>- Khái niệm nghề nghiệp;</p> <p>- Tên nghề nghiệp;</p> <p>- Các tiêu chí năng lực nghề nghiệp.</p> <p>Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- GV phỏng vấn nhanh HS: “Em hiểu thế nào là nghề nghiệp?”</p> <p>GV trình chiếu một đoạn tài liệu nói về khái niệm nghề nghiệp.</p> <p>- GV tổ chức thảo luận nhóm: Chia lớp thành các nhóm (tùy tình hình thực tế HS của lớp) yêu cầu thảo luận về năng lực nghề nghiệp trong XH.</p> <p>GV yêu cầu HS sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn, thảo luận trong 3 phút để phân tích các Năng lực nghề nghiệp.</p> <p>- GV yêu cầu các đội chia sẻ kết quả của đội mình và tổng kết kết quả thảo luận.</p> <p>- GV kết luận: Mỗi nghề nghiệp đều có năng lực khác nhau. Bản thân cần xác định các năng lực vốn có của bản thân và rèn luyện để phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp</p> <p>- GV nhận xét hoạt động và mời HS phát biểu cảm nghĩ.</p>	<p>HS trả lời phỏng vấn của GV theo quan điểm cá nhân</p> <p>- Làm việc theo nhóm:</p> <p>+ Cử nhóm trưởng</p> <p>+ Thư kí</p> <p>+ Thảo luận nội dung</p> <p>Tên nghề nghiệp ... Năng lực cần có</p> <p>- Trả lời và chia sẻ về số hoạt động bản thân thích tham gia nhưng địa phương chưa thực hiện.</p> <p>- HS phát biểu cảm nghĩ sau hoạt</p>

	<p>động: Hoạt động giúp hiểu rõ hơn về năng lực nghề nghiệp, từ đó có định hướng rõ ràng để phù hợp với bản thân hơn</p>
<p>Hoạt động 2. Chia sẻ về nghề nghiệp của gia đình</p> <p>Mục đích: Giúp HS HS giới thiệu được nghề nghiệp của gia đình; HS thêm yêu thích, trân trọng nghề nghiệp của gia đình.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát cho HS bức tranh đa dạng về các nghề nghiệp tại địa phương, cung cấp cho HS một số thông tin về các làng nghề truyền thống. - Tham gia hoạt động để chia sẻ về nghề nghiệp gia đình. <p>Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được một số làng nghề truyền thống của địa phương - Chia sẻ một số thông tin về nghề nghiệp của gia đình - Một số sản phẩm chia sẻ về nghề nghiệp của gia đình <p>Tổ chức thực hiện:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV phát vấn nhanh: + Hãy kể một số làng nghề truyền thống mà em biết tại địa phương? - HS trả lời - GV chốt ý kiến trả lời của HS và giới thiệu khái quát cho HS bức tranh đa dạng về các nghề nghiệp tại địa phương, cung cấp cho HS một số thông tin về các làng nghề truyền thống * GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động sắm vai “Camera giấu kín” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời

<p>GV yêu cầu mỗi HS giới thiệu về nghề nghiệp của gia đình qua tranh ảnh, video... với một số nội dung gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử phát triển nghề nghiệp của gia đình; - Các hoạt động đặc trưng, công cụ, dụng cụ phục vụ cho công việc; - Các bước sản xuất sản phẩm; - Các yêu cầu cơ bản của người làm nghề; - Ý nghĩa - cảm xúc bản thân, niềm tự hào về nghề nghiệp gia đình; - Kế hoạch trong tương lai; - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét hoạt động và mời HS phát biểu cảm nghĩ 	<p>Học sinh thực hiện dự án và trình bày trước GV và các bạn.</p> <p>- HS phát biểu cảm nghĩ sau hoạt động: Hoạt động giúp hiểu rõ hơn về nghề nghiệp gia đình, hiểu rõ nỗi vất vả của gia đình; thêm yêu thích, trân trọng nghề nghiệp của gia đình; càng nỗ lực phấn đấu học tập.</p>
<p>Hoạt động 3. Chia sẻ về nghề nghiệp yêu thích của bản thân</p> <p>Mục đích: Giúp HS trình bày được một số nghề mà bản thân quan tâm, yêu thích và giải thích được vì sao bản thân quan tâm, yêu thích những nghề đó.</p> <p>Nội dung:</p>	

- Giải thích được vì sao cần phải lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn;
- Chia sẻ về nghề nghiệp yêu thích của bản thân;

Sản phẩm:

- Hiểu được tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn;
- Bước đầu xác định được nghề nghiệp yêu thích của bản thân;
- Một số sản phẩm chia sẻ về nghề nghiệp yêu thích của bản thân;

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS xem đoạn clip ngắn về những thông tin có nội dung nhấn mạnh vai trò của việc lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn:

+ Nghề nghiệp là phương tiện mà mỗi con người dựa vào đó để sống, thỏa mãn các nhu cầu của đời sống vật chất và tinh thần. Ví dụ như sự đam mê, lòng nhiệt huyết, lý tưởng,...

+ Việc lựa chọn một nghề nghiệp phù hợp sẽ giúp cho mỗi chúng ta có động lực học hỏi, sáng tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu cũng như công việc sau khi tốt nghiệp.

- GV tổ chức cho HS tham gia chương trình “Khát khai tuổi hồng”.

GV đề nghị HS trình bày về nghề nghiệp yêu thích của bản thân với các gợi ý sau:

- Hình thức trình bày: thơ ca, vẽ, tranh ảnh, tiểu phẩm...

- Nội dung:

+ Đặc điểm nghề nghiệp bản thân yêu

- HS xem clip và trả lời câu hỏi.

- HS suy nghĩ và lựa chọn cách thức thực hiện

+ Lập nhóm

+ Lựa chọn hình thức trình bày

+ Xây dựng nội dung

<p>thích.</p> <p>+ Năng lực bản thân: có đáp ứng hay không?</p> <p>+ Vì sao bản thân yêu thích nghề nghiệp đã lựa chọn?</p> <p>+ Định hướng phân đầu để đạt được mục đích đề ra...</p> <p>- GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét hoạt động.</p>	
<p>Hoạt động 4. Hiểu được vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống con người</p> <p>Mục đích: Giúp HS HS nhận biết được vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của con người.</p> <p>Nội dung</p> <p>- Thảo luận về vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của con người.</p> <p>Sản phẩm:</p> <p>- Nhận thức về vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của con người</p> <p>Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS xem video và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Nội dung video: sự phát triển của một người từ chặng đường đi học - có nghề nghiệp - thành đạt với 1 đoạn video về một người không nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, luôn ỷ lại.</p> <p>+ Câu hỏi nhanh: <i>Em có nhận xét gì về sự phát triển của một con người thông qua 2</i></p>	<p>- HS xem video và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Một người đi học - có nghề nghiệp - thành đạt</p> <p>+ Một người không nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, luôn ỷ lại - thất bại trong cuộc sống.</p>

<p><i>video trên?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi. - GV chốt ý phần trả lời nhanh của HS và tổ chức cho HS thực hiện thảo luận nhóm theo phương pháp “Trình bày 1 phút” + GV tổ chức lớp thành nhiều nhóm (tùy tình hình thực tế của lớp) để cùng thảo luận về vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của mỗi con người - GV yêu cầu đại diện HS các nhóm báo cáo sản phẩm - GV tổng kết và nhận xét những khó khăn của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống của mỗi con người. - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về sản phẩm nhóm - HS chia sẻ về những khó khăn của nhóm khi thực hiện nhiệm vụ: nguồn tư liệu, thời gian,... - HS lắng nghe và ghi nhớ.
---	--

III. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN

Mục đích: Giúp HS củng cố những hiểu biết liên quan đến nghề nghiệp và vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống.

Nội dung:

- Luyện tập về việc mô tả về năng lực nghề nghiệp và vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống;
- Một số sản phẩm nói về vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống.

Sản phẩm:

- Một số sản phẩm nói về vai trò của nghề nghiệp đối với cuộc sống.

Tổ chức thực hiện:

- GV phát phiếu bài tập, yêu cầu HS quan sát và gắn đúng phần mô tả năng lực nghề nghiệp với các năng lực cơ bản.

GV nhận xét và đánh giá sản phẩm.

HS làm bài tập cá nhân

<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm khác nhau, mỗi nhóm sẽ tự chọn 01 nội dung xây dựng 01 tiểu phẩm nói về vai trò của nghề nghiệp trong cuộc sống. - Các nhóm xây dựng lời thoại, sắm vai theo các tình huống đã chọn. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm trong 2 phút. <p>GV và các nhóm HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm của mỗi nhóm: nội dung, hình thức, cách trình bày...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung và tổng kết hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ và thảo luận, phân chia nhiệm vụ. - Thống nhất các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Kịch bản cho tình huống . + Lời thoại. + Phân vai. + ... - Đại diện HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp - HS lắng nghe và ghi nhớ, rút kinh nghiệm cho hoạt động.
--	---

IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Mục đích: Giúp HS biết quý trọng các nghề nghiệp trong xã hội; biết quý trọng và quảng bá nghề nghiệp của gia đình.

Nội dung:

- Thực hiện và trang trí “Sổ tay hướng nghiệp”.

Sản phẩm:

- Sản phẩm sổ tay của HS.

Tổ chức thực hiện:

<p>- GV yêu cầu HS thực hiện và trang trí “Sổ tay hướng nghiệp”, sau đó chia sẻ đến các thành viên.</p> <p>- Nội dung gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Sở thích nghề nghiệp của bản thân;</i> + <i>Năng lực nghề nghiệp;</i> + <i>Điểm mạnh - điểm yếu cần khắc phục;</i> + <i>Định hướng gia đình;</i> + <i>Các chặng đường phấn đấu.</i> <p>- GV mời đại diện 1 số HS chia sẻ sản phẩm đến lớp</p> <p>- GV tổng kết hoạt động và khuyến khích HS hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>HS thực hiện theo yêu cầu và chia sẻ đến lớp.</p>
--	--

CHỦ ĐỀ 2.

TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

A. MỤC TIÊU

- Kể tên được một số nghề truyền thống của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trình bày được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động, các bước sản xuất, các yêu cầu cơ bản của người làm nghề truyền thống;
- Từ nhận biết được yêu cầu cơ bản của người làm nghề, liên hệ với bản thân về sự phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống;
- Thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn nghề truyền thống.

B. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- Máy tính, máy chiếu;
- Tranh ảnh liên quan đến nghề/làng nghề truyền thống của địa phương;
- Phiếu học tập;
- Giấy A0, bút dạ nhiều màu;

2. HS chuẩn bị

- Tìm hiểu về nghề/làng nghề truyền thống của địa phương;
- Các sản phẩm được giao nhiệm vụ

C. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. MỞ ĐẦU	
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
Mục đích: Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, nhận biết được một số nghề truyền thống của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	

<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi khởi động. - Định hướng nội dung của chủ đề. <p>Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tích cực trong trò chơi. - Nêu được nội dung và ý nghĩa của chủ đề. <p>Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>1. Tổ chức hoạt động khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu luật của trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”: HS có 10 giây quan sát và 2 phút để phát hiện và kết nối đúng Tên làng nghề/ nghề truyền thống với các địa danh tương ứng ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Tổ chức cho HS chơi. -Hỏi cảm xúc của HS và dẫn vào chủ đề. - GV yêu cầu HS phát biểu cảm xúc sau khi tham gia trò chơi <p>* Cách 2: GV cũng có thể sử dụng kỹ thuật KWL để HS chia sẻ những điều đã biết, muốn biết thêm liên quan đến chủ đề.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng tham gia tích cực chơi. - Phát biểu, chia sẻ: Trò chơi đã giúp mở rộng kiến thức về một số nghề truyền thống của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - Đại diện HS nêu những nội dung cơ bản của chủ đề và những mong muốn của bản thân về chủ đề.
<p>2. Giới thiệu chủ đề</p>	
<p>II. HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI</p>	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu ngành nghề truyền thống</p>	

Mục đích: Giúp HS trình bày được khái niệm Nghề truyền thống, Làng nghề truyền thống; HS phân tích được vai trò của Ngành nghề truyền thống.

Nội dung:

- Chia sẻ về khái niệm nghề truyền thống, làng nghề truyền thống;
- So sánh sự tương đồng và khác biệt giữa Nghề truyền thống và Làng nghề truyền thống;
- Thảo luận, phân tích vai trò của Ngành nghề truyền thống.

Sản phẩm:

- Khái niệm nghề truyền thống, làng nghề truyền thống;
- Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt giữa Nghề truyền thống và Làng nghề truyền thống;
- Vai trò của ngành nghề truyền thống.

Tổ chức thực hiện:

1. GV cung cấp khái niệm Nghề truyền thống; Làng nghề truyền thống theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa Nghề truyền thống và Làng nghề truyền thống cũng như lấy ví dụ minh họa về những Nghề truyền thống; Làng nghề truyền thống mà HS được biết.

2. GV chia lớp thành các nhóm (tùy thuộc số lượng HS trong lớp), sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn, thảo luận trong 3 phút để phân tích vai trò của Ngành nghề truyền thống.

GV sử dụng kỹ thuật Phòng tranh để

HS quan sát, theo dõi nội dung thông tin.

- HS làm việc theo nhóm:

+ Cử nhóm trưởng

+ Thư kí

+ Thảo luận nội dung

- Các nhóm cùng GV trao đổi,

<p>các nhóm trình bày kết quả thảo luận trong 2 phút/ mỗi nhóm.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm và chốt ý: Giá trị nổi bật của các làng nghề truyền thống đó là tài nguyên văn hoá giàu tính nhân văn, có ý nghĩa nền tảng để phát triển ngành du lịch, thu hút số lượng lớn khách du lịch, làm cho hoạt động du lịch thêm phong phú, đa dạng.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động và mời HS phát biểu cảm nghĩ.</p>	<p>nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS phát biểu cảm nghĩ sau hoạt động: Hoạt động giúp hiểu rõ về vai trò của ngành nghề truyền thống, cảm thấy quý trọng và có trách nhiệm hơn trong việc giữ gìn và phát huy ngành nghề truyền thống</p>
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu các ngành nghề truyền thống ở Bà Rịa - Vũng Tàu</p> <p>Mục đích: Giúp HS hệ thống hoá được các ngành nghề truyền thống ở Bà Rịa - Vũng Tàu; HS trình bày được cụ thể về một nghề/làng nghề truyền thống ở Bà Rịa - Vũng Tàu.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các ngành nghề truyền thống ở Bà Rịa - Vũng Tàu; - Chia sẻ về các ngành nghề truyền thống ở địa phương. <p>Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ngành nghề truyền thống ở Bà Rịa - Vũng Tàu; - Một số chia sẻ về các ngành nghề truyền thống ở địa phương. <p>Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- GV giới thiệu khái quát cho HS bức</p>	

<p><i>truyền thống.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả hoạt động dự án. - GV tổ chức cho HS nhận xét, bổ sung . - GV tổng kết hoạt động và yêu cầu HS phát biểu cảm nghĩ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu cảm nghĩ sau hoạt động.
<h3>III. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN</h3>	
<p>Mục đích: Giúp HS củng cố những hiểu biết liên quan đến nghề/ làng nghề truyền thống ở địa phương.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ sơ đồ tư duy về các nghề/làng nghề truyền thống ở địa phương. <p>Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ tư duy về các nghề/làng nghề truyền thống ở địa phương. <p>Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>GV chia nhóm, tổ chức cho HS vẽ sơ đồ tư duy về các nghề/làng nghề truyền thống ở địa phương trong 5 phút.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm trong 2 phút.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ và thảo luận, phân chia nhiệm vụ: <ul style="list-style-type: none"> + Cử nhóm trưởng, thư kí; + Xác định loại hình sơ đồ tư duy; + Xác định các nhánh ý chính, phụ... - Đại diện HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

<p>GV và các nhóm HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm của mỗi nhóm: nội dung, hình thức, cách trình bày...</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung và tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ, rút kinh nghiệm cho hoạt động.</p>
<p>IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</p>	
<p>Mục đích: Giúp HS thúc đẩy được hoạt động quảng bá, giữ gìn, phát huy nghề/làng nghề truyền thống của địa phương.</p> <p>Nội dung:</p> <p>- Thực hiện thiết kế sản phẩm quảng bá làng nghề truyền thống</p> <p>Sản phẩm:</p> <p>- Sản phẩm quảng bá làng nghề truyền thống của địa phương</p> <p>Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- GV có thể tổ chức một cuộc thi thiết kế video clip, các câu slogan để quảng bá, đề xuất các hoạt động giữ gìn, phát huy nghề/làng nghề truyền thống của địa phương.</p> <p>- Nội dung gợi ý:</p> <p>+ Gợi ý hình thức tổ chức: <i>Tổ chức buổi triển lãm theo dự án; Thuyết trình...</i></p> <p>+ Gợi ý một số nội dung của sản phẩm:</p> <p><i>Lựa chọn ngành nghề;</i></p> <p><i>Tìm hiểu về lịch sử phát triển;</i></p> <p><i>Nét đặc trưng;</i></p>	<p>HS thực hiện theo yêu cầu và chia sẻ đến lớp.</p>

<p><i>Gía trị về kinh tế, văn hóa...;</i></p> <p><i>Thực trạng và giải pháp giữ gìn, phát huy làng nghề truyền thống ;</i></p> <p><i>Trách nhiệm học sinh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện 1 số HS chia sẻ sản phẩm đến lớp. - GV tổng kết hoạt động và khuyến khích HS hoàn thành sản phẩm. 	
---	--

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Chủ đề 8. CHỌN NGHỀ - CHỌN TƯƠNG LAI

A. MỤC TIÊU

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc chọn nghề, hướng nghiệp đối với tương lai của bản thân;
- Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề của bản thân;
- Trang bị được cho bản thân một số kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp cơ bản;
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp.

B. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên chuẩn bị

- Hệ thống câu hỏi phục vụ cho trò chơi “Ai nhanh - ai đúng”;
- Máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh phục vụ cho buổi sinh hoạt.

2. Học sinh chuẩn bị

Tìm hiểu những vấn đề liên quan đến xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay.

C. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

- 1. Xem phim về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của học sinh cuối cấp**



Ghi chú:

- GV chọn lọc các clip trên. Có thể cắt ghép thành 1 - 3 clip, mỗi clip là một vấn đề trọn vẹn, mỗi clip chỉ nên dài khoảng từ 4 - 5 phút để phù hợp với khả năng nhận thức, tiếp thu theo dõi của HS cũng như không gian sinh hoạt dưới cờ rộng lớn của khuôn viên trường.

- Cần chú ý đến hệ thống âm thanh to. Vì không gian bên ngoài khá rộng. HS nếu không nghe rõ sẽ khó tập trung theo dõi clip.

- Sau khi xem xong clip, GV tổng kết ngắn gọn.

- Trước khi xem clip, GV cũng cần có vài dòng “phi lộ” ngắn gọn giới thiệu ý nghĩa, nội dung của buổi sinh hoạt dưới cờ.

2. Tổ chức Trò chơi “Ai nhanh - ai đúng”

a. Luật chơi:

- GV mời khoảng 20 em học sinh lên sân khấu.

- Ở hai bên sân khấu sẽ dựng tấm biển “ĐÚNG”, “SAI”. Người điều khiển sẽ lần lượt đọc các mệnh đề, ý kiến. Sau 30 giây suy nghĩ, khi có hiệu lệnh hết giờ, người chơi sẽ quyết định chạy về tấm biển “ĐÚNG”, “SAI”.

- Sau đó, người điều khiển công bố đáp án là đúng hay sai (có thể lồng ghép giải thích để HS “tâm phục khẩu phục”). Trên cơ sở kết quả, nếu nhóm nào trả lời đúng thì ở lại, nhóm nào trả lời sai sẽ về chỗ.

Cứ thế, người điều khiển đọc câu hỏi tiếp theo. Nhóm còn lại tiếp tục quyết định mệnh đề đó đúng hay sai. Cứ thế loại dần cho đến khi nào tìm được em HS duy nhất đúng tất cả các câu.

Ghi chú:

- GV có thể căn cứ kết quả để xếp giải và trao phần thưởng.

- Phòng trường hợp HS giỏi quá thì GV nên chuẩn bị nhiều câu hỏi và có độ khó tăng dần. Những câu đầu nên dễ nhận biết để kích thích hứng thú của HS.

- Hệ thống câu hỏi là những câu hỏi có liên quan đến nghề nghiệp hoặc có nội dung liên quan đến clip đã chiếu trước đó.

Ví dụ:

Câu 1. Việc chọn ngành nghề chỉ cần dựa vào sở thích của bản thân là đủ.

Đáp án: SAI. Giải thích: Vì còn cần dựa vào các yếu tố khác như hoàn cảnh bản thân và nhu cầu xã hội.

Câu 2. Ngày nay, dù là công việc gì cũng cần có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng sản phẩm lao động.

Đáp án: ĐÚNG. Vì Công nghệ thông tin giúp sản phẩm đến nhanh với người tiêu dùng hơn thông qua Internet. Và công nghệ cũng giúp người sản xuất có thể học hỏi nhiều hơn để nâng cao chất lượng sản phẩm.

...

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG CÂU LẠC BỘ NGHỆ THUẬT

CHỦ ĐỀ 6. MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT

A. MỤC TIÊU

- Tạo môi trường để HS tham gia các hoạt động liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật mà các em yêu thích (âm nhạc; mỹ thuật);
- Tạo cơ hội để HS tìm hiểu về các ngành nghề liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật;
- Giúp HS rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có của các ngành nghề trong lĩnh vực nghệ thuật.

B. NỘI DUNG

- Tổ chức thành lập câu lạc bộ nghệ thuật;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ.

C. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

Tất cả học sinh trong nhà trường có đam mê các hoạt động thuộc lĩnh vực nghệ thuật: âm nhạc; mỹ thuật.

D. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC

1. Tổ chức thành lập câu lạc bộ nghệ thuật

a. Xây dựng Ban Quản lý câu lạc bộ (Ban Chủ nhiệm)

Nhà trường giao cho tổ chức Đoàn thanh niên - Công tác đội tiến hành thành lập câu lạc bộ.

- Trên cơ sở kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong nhà trường, các đơn vị được giao trách nhiệm tiến hành lựa chọn những học sinh có năng khiếu về các lĩnh vực âm nhạc, mỹ thuật vào Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ.

- Tiến hành xây dựng hai ban hoạt động trong câu lạc bộ: Ban âm nhạc; Ban mỹ thuật. Mỗi ban sẽ nhận được sự cố vấn từ giáo viên bộ môn âm nhạc, mỹ thuật tương ứng trong nhà trường.

- Tiến hành xây dựng Quy chế hoạt động câu lạc bộ.

- Ra mắt câu lạc bộ trước toàn trường

b. Tuyển thành viên câu lạc bộ

- Tiến hành tuyên truyền về câu lạc bộ nghệ thuật tới các học sinh trong nhà trường (phổ biến chương trình, kế hoạch hoạt động).

- Phát đơn đăng ký tham gia câu lạc bộ cho các học sinh trong trường.

- Tiến hành phỏng vấn để xây dựng chương trình hành động cho các thành viên.

c. Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất ban đầu cho câu lạc bộ

- Trang bị phòng sinh hoạt cho câu lạc bộ

- Trang bị các phương tiện chuyên môn ban đầu: đơn vị quản lý trực tiếp Đoàn thành niên - Công tác đội hỗ trợ một số phương tiện ban đầu để câu lạc bộ sinh hoạt: một số giá vẽ và các công cụ vẽ cho Ban mỹ thuật; một số dụng cụ âm nhạc cho Ban âm nhạc.

- Sau khi câu lạc bộ ổn định, các thành viên sẽ có trách nhiệm đóng góp và phát triển cơ sở vật chất cho câu lạc bộ.

2. Xây dựng kế hoạch hoạt động

a. Hoạt động sinh hoạt thường xuyên

Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ xây dựng các buổi sinh hoạt theo chủ đề sinh hoạt hàng tuần (mỗi tuần 1-2 buổi sinh hoạt). Trong các buổi sinh hoạt, các thành viên sẽ có cơ hội gặp gỡ, giao lưu sinh hoạt với nhau về các hoạt động rèn luyện nghệ thuật: kỹ năng pha màu; vẽ, các trường phái mỹ thuật... trong lĩnh vực mỹ thuật; hoặc sử dụng các dụng cụ âm nhạc; kỹ thuật thanh nhạc; kỹ thuật nhảy, múa... trong lĩnh vực âm nhạc. Qua các

buổi sinh hoạt, học sinh có cơ hội tìm hiểu thêm các ngành nghề liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật.

Hoạt động sinh hoạt thường xuyên được lên kế hoạch ngay từ đầu năm học và được triển khai đến các thành viên câu lạc bộ.

b. Hoạt động theo chuyên đề

- Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức: hội thi mỹ thuật; hội diễn văn nghệ... Đối với các hoạt động chuyên đề, các thành viên sẽ tham gia dưới hình thức thành viên các đội thi hoặc cá nhân tham gia.

- Tham gia các hoạt động do câu lạc bộ tổ chức: các chủ đề nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc...

- Tham gia các hoạt động giao lưu giữa các câu lạc bộ nghệ thuật ở các đơn vị khác.

- Các buổi nói chuyện, giao lưu với các chuyên gia trong lĩnh vực nghệ thuật.

Đối với các hoạt động chuyên đề, Ban Chủ nhiệm và các Ban phụ trách sẽ lên kế hoạch cụ thể xin ý kiến của cấp quản lý và thông báo đến các thành viên trong câu lạc bộ.

MỤC LỤC

TRANG

Danh mục chữ cái viết tắt	2
Lời nói đầu	3
Phần 1	
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	4
Phần 2	
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	12
Chủ đề 1.	
NGHỀ NGHIỆP VÀ CUỘC SỐNG.....	20
Chủ đề 2.	
TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	24
Chủ đề 3.	
MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC NÔNG – LÂM – THỦY SẢN	27
Chủ đề 4.	
MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG	30
Chủ đề 5.	
MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.....	34
Chủ đề 6.	
MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT	37
Chủ đề 7.	
MỘT SỐ NGHỀ TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH, DỊCH VỤ.....	40
Chủ đề 8.	
CHỌN NGHỀ - CHỌN TƯƠNG LAI.....	43
Chủ đề 9.	
CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC	47
Phụ lục	51

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chịu trách nhiệm nội dung:

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Sửa bản in:

Chế bản:

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (DÀNH CHO GIÁO VIÊN)**

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB:

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN: